

Vĩnh Sơn 5	Mức nước (H, m)					153.90	154.20	154.65	154.85	154.90
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)					24.90	24.67	24.37	24.02	23.64
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)					24.90	20.67	20.37	23.02	23.64
Trà Xom 1	Mức nước (H, m)	653.95	653.95	653.95	653.95	653.90	653.90	653.95	653.95	653.95
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)	0.50	1.35	1.74	0.73	0.69	0.63	0.56	0.47	0.37
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Định Bình	Mức nước (H, m)				75.75	75.79	75.83	75.87	75.91	75.96
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				21.50	21.62	17.10	16.39	18.54	18.61
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)					3.50	3.50	3.50	3.50	3.50
Núi Một	Mức nước (H, m)				38.21	38.20	38.20	38.20	38.20	38.20
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				1.40	1.42	1.37	1.31	1.23	1.15
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Thuận Ninh	Mức nước (H, m)				61.64	61.60	61.65	61.65	61.65	61.65
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				1.37	1.36	1.34	1.32	1.29	1.25
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20
Văn Phong	Mức nước (H, m)				24.96	24.90	24.90	24.80	24.70	24.55
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				40.38	38.36	38.07	37.68	37.22	36.73
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				40.38	40.38	50.38	50.38	50.38	50.38

II - Hiện trạng công trình

1) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn A tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 767.07 m
- Lưu lượng đến hồ: 1.43 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

2) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn B tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 815.80 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.90 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

3) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn C tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	971.70	m
- Lưu lượng đến hồ:	2.82	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

4) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 4 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:		m
- Lưu lượng đến hồ:		m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

5) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 5 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:		m
- Lưu lượng đến hồ:		m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

6) Hồ chứa thủy điện Trà Xom 1 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	653.95	m
- Lưu lượng đến hồ:	0.73	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

7) Hồ chứa thủy điện Định Bình tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	75.75	m
- Lưu lượng đến hồ:	21.50	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

8) Hồ chứa thủy điện Núi Một tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	38.21	m
- Lưu lượng đến hồ:	1.40	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

9) Hồ chứa thủy điện Thuận Ninh tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	61.64	m
- Lưu lượng đến hồ:	1.37	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

10) Hồ chứa thủy điện Văn Phong tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	24.96	m
- Lưu lượng đến hồ:	40.38	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa